

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 474/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thanh T1, sinh năm 1996 (vắng mặt, có đơn xét xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Là người bị Tòa án tuyên bố mất tích

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh T1 trình bày:* Chị và anh và anh Nguyễn Văn M có thời gian tìm hiểu hai tháng và được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở xã N, vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường tỏ ra ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, sau đó chị phát hiện anh M có tình cảm với người khác nên chị bỏ về nhà mẹ ruột ở thị xã A, tỉnh Gia lai sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Sau khi chị đi thì anh M cũng bỏ nhà đi không về, không ai biết anh M đi đâu, làm gì, chị và anh M cắt đứt toàn bộ liên lạc với nhau. Đến năm 2022 thì chị làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn M mất tích tại quyết định số 130/2022/QĐST-DS ngày 07/11/2022. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Ái T2 sinh ngày 16/7/2013 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Nguyễn Văn M đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Thanh T1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ái T2 sinh ngày 16/7/2013 cho chị Ngô Thị Thanh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Thanh T1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] [2.2] Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Ngô Thị Thanh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn M bị Tòa án tuyên bố mất tích không có mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh T1 và anh Nguyễn Văn M tự nguyện xác

lập hôn nhân và được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, giữa chị T1 và anh M phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019. Chị T1 bỏ về sống tại nhà cha mẹ ở thị xã A, tỉnh Gia Lai còn anh M cũng bỏ địa phương đi đâu không rõ, từ đó cả hai không quan tâm và cũng không liên lạc với nhau nên chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Xét yêu cầu của chị Ngô Thị Thanh T1, thấy rằng anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1977 nơi cư trú cuối cùng là thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định) đã bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tuyên bố mất tích tại Quyết định số 130/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022, quyết định này đang có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn M nhưng vẫn không có tin tức của anh Nguyễn Văn M cho nên Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của anh M theo quy định của pháp luật. Do đó, việc chị T1 xin ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh T1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh T1 xác định giữa chị và anh M có 01 người con tên Nguyễn Ái T2 sinh ngày 16/7/2013 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T1, thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con do đó chấp nhận yêu cầu của chị T1 giao người con tên Nguyễn Ái T2 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thanh T1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, khoản 2 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Thanh T1 được ly hôn với anh Nguyễn

Văn M.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Nguyễn Ái T2 sinh ngày 16/7/2013 cho chị Ngô Thị Thanh T1 tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005571 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND xã N
- (GCNKH số 100, quyền số 01/2013)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ